TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 01/2023/QĐST-VDS	*T, ngày 30 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ.

Th phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Thư ký phiên họp: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-VDS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc: "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2023/QĐST-VDS ngày 22 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Trần Văn Th, sinh năm 1986;

Địa chỉ: khu 2A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1958 (có mặt);

+ Chị Trần Thị Mai H, sinh năm 1982 (có mặt);

Đều ở địa chỉ: khu V, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

+ Chị Trần Thị Th2, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

+ Chị Trần Thị Kim Th3, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu N, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Th3: anh Trần Văn Th, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: khu 2A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Tại đơn đề nghị ngày 06/10/2022, Bản tự khai và tại phiên họp giải quyết việc dân sự, Người yêu cầu anh Trần Văn Th trình bày:

Năm 1980, ông Trần Đức Th1, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1958 kết hôn và chung sống tại: khu V, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Ông, bà sinh được 04 người con gồm: anh Trần Văn Th, Trần Thị Mai H, Trần Thị Th2 và Trần Thị Kim Th3.

Khoảng tháng 11 năm 2011, ông Trần Đức Th1 đi khỏi nhà, không nói cho mọi người trong gia đình biết là đi đâu, làm gì. Thời điểm ông Th1 đi khỏi nhà, ông Th1 có biểu hiện trí nhớ không tốt, không được minh mẫn. Trong gia đình, ông không mâu thuẫn với ai, gia đình không ai biết lý do ông đi khỏi nhà. Từ đó đến nay, ông Th1 không về và không liên lạc với bất kỳ ai trong gia đình đồng thời gia đình không ai có tin tức gì của ông. Gia đình anh Th đã nhiều lần đi tìm kiếm ông Th1 nhưng không có kết quả. Thời gian ông Th1 biệt tích đến nay đã được khoảng 11 năm, gia đình ông Th1 không ai có tin tức gì của ông Th1 là còn sống.

Do đó, để tiện trong sinh hoạt và những việc liên quan đến nhân thân, anh Trần Văn Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố ông Trần Đức Th1 đã chết.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đ, chị Th2, chị H, chị Th3 trình bày quan điểm đồng ý với yêu cầu của anh Trần Văn Th.

[3]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp đề nghị:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký, Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đã chấp hành là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên họp căn cứ Điều 71 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của anh Trần Văn Th. Tuyên bố ông Trần Đức Th1, sinh năm 1957; trú tại: khu V, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã chết từ ngày 01/01/2012. Anh Trần Văn Th phải nộp 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Anh Trần Văn Th yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bố của anh là ông Trần Đức Th1, sinh năm 1957; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại: khu V, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ là đã chết. Đây là yêu cầu giải quyết việc dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ được quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của anh Trần Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thấy rằng: Ông Trần Đức Th1, sinh năm 1957 có vợ là bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1958. Ông Th1 và bà Đ có 04 người con chung là: anh Trần Văn Th, Trần Thị Mai H, Trần Thị Th2 và Trần Thị Kim Th3.

Ông Th1 cùng vợ và các con sinh sống tại địa chỉ: khu V, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Khoảng tháng 11 năm 2011, ông Th1 đi khỏi nhà, không nói cho ai biết là đi đâu, làm gì. Gia đình không nhớ rõ ông Th1 đi vào ngày nào. Thời điểm ông Th1 đi khỏi nhà có biểu hiện mất trí nhớ và không được minh mẫn. Trong gia đình, ông không mâu thuẫn với ai, lý do ông Th1 đi khỏi nhà gia đình không ai biết. Từ đó đến nay, ông Th1 không về và không liên lạc với bất kỳ ai trong gia đình đồng thời gia đình không ai có tin tức gì của ông Th1. Thời gian ông Th1 biệt tích đến nay đã được khoảng 11 năm, gia đình ông Th1 không ai có tin tức gì của ông Th1 là còn sống.

Công an xã V và Ủy ban nhân dân xã V đều xác nhận, ông Th1 đã đi khỏi địa phương và không sinh sống tại địa phương từ năm 2011, đến nay không xác định được ông Th1 ở đâu, làm gì.

Quá trình giải quyết đơn yêu cầu của anh Th, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2022/QĐ-TA ngày 26/10/2022 và thực hiện đăng thông báo theo Công văn số 01/2022/CV-TA ngày 26/10/2022, thông báo tìm kiếm thông tin của ông Trần Đức Th1 trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, Báo Công lý, Đài tiếng nói Việt Nam (VOV). Thông báo được đăng trên số ra hàng ngày 03 lần, 03 ngày liên tiếp nhưng đến nay vẫn không có thông tin xác thực việc ông Th1 còn sống hay đã chết.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nêu trên thấy phù hợp với trình bày của anh Th, bà Đ, chị H, chị Th2, chị Th3, do vậy có cơ sở xác định, ông Th1 đã biệt tích từ tháng 11 năm 2011 đến nay không có tin tức gì xác thực ông Th1 còn sống hay đã chết. Không ai xác định được ngày có tin tức cuối cùng của ông Th1.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự thì Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp "*Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này*". Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự quy định "…*nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng".*

Căn cứ vào quy định nêu trên, có đủ cơ sở xác định ông Trần Đức Th1 đã chết kể từ ngày 01/12/2011.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. Về chi phí thông báo, anh Trần Văn Th đã nộp đủ.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn Th là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

[6]. Người yêu cầu, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, các Điều: 370, 371, 372, 391, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trần Văn Th về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Trần ĐứcTh1.

2. Tuyên bố ông Trần Đức Th1, sinh năm 1957; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: khu V, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đã chết kể từ ngày 01/12/2011.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Văn Th phải nộp 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận, anh Th đã nộp 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự tại Biên lai thu số AA/2020/0007447 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện T;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *UBND xã V;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai